

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 15-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hào

Ông Trần Văn Quang

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Thùy A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 5 năm 1973, tại Nam Định; Nơi thường trú và nơi cư trú: Tổ 29, Thành Nam, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1948; con bà D Thị N, sinh năm 1954; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng là Hà Xuân Huyền, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-9-2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Bùi Ngọc T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 02 năm 1971, tại Nam Định; Nơi thường trú: Số 71 đường Q, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 4/215 đường Vũ Hữu Lợi, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi

Phú T2 (đã chết); Con bà Trần Thị V (đã chết); Gia đình có 06 A em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1977; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07-8-1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân (Bản án số 111), đã được xóa án tích. Ngày 26-7-1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân (Bản án số 131), đã được xóa án tích. Ngày 20-01-1995, Gây rối trật tự công cộng bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử 09 tháng tù giam (bản án số 141 ngày 07-7-1995). Tổng hợp với hình phạt còn lại là 05 tháng 20 ngày của bản án số 131 ngày 26-7-1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà buộc T1 phải chấp hành cho cả 02 bản án là 14 tháng 20 ngày tù giam. Ra trại ngày 10-4-1996, đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-9-2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Thùy A theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS năm 2015: Bà Vũ Thị Sao M – Văn phòng Luật sư Thiên Trường thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc T1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS năm 2015: Ông Lại Đức T3 – Văn phòng Luật sư IQS thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* 1. Anh Hoàng Quang Đ, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Số 5, khu 5 tầng, đường T, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định;

2. Bà Nguyễn Thanh T4; sinh năm 1961; Nơi thường trú: Số 11/4C, H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; Nơi thường trú: Số 69, T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Anh Trịnh Xuân M, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Số 7/189, đường 19/5, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo Đỗ Thị Thùy A, bị cáo Bùi Ngọc T1, Luật sư Vũ Thị Sao M, Luật sư Lại Đức T3; Vắng mặt A Đ, bà T4, bà D, A M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 11-9-2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ trên đường Trần Nhật Duật, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (đoạn gần số nhà 58 Trần Nhật Duật) phát hiện một người nam giới đang dừng xe trên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã T1 hành kiểm tra, người nam giới khai tên là: Bùi Ngọc T1,

ở số nhà 4/215 Vũ Hữu Lợi, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. T1 đã tự giác lấy từ trong túi quần giao nộp cho tổ công tác: 01 (một) gói nilong màu đen kích thước khoảng 11 x 06 (cm) trên bề mặt có chữ Eufood, bên trong có 02 túi nilong màu trắng, bên trong mỗi túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 (một) gói bên ngoài bằng nilong màu đen kích thước khoảng 10 x 05 (cm), bên trong là 01 lớp giấy màu trắng, bên trong là 02 lớp giấy bạc, bên trong có chứa 100 viên nén hình tròn màu đỏ (Bùi Ngọc T1 khai nhận đó là hai túi ma túy đá và 100 viên ma túy hồng phiến của Đỗ Thị Thùy A, ở tổ 29 Thành Nam, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định vừa đưa cho T1 trước đó để T1 mang đi giao bán cho khách của T1 với giá 55 triệu đồng sau khi bán xong mang tiền về thì Thùy A sẽ trả công cho T1 1.000.000 đồng). Tổ công tác đã T1 hành niêm phong tại chỗ vật chứng thu giữ nêu trên theo quy định, ký hiệu lần lượt là: T1, T2. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T1: 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đen đã cũ; 01 (một) điện thoại di động Redmi màu xA đen đã cũ, 01 (một) xe máy SH Mode màu trắng đã cũ BKS: 18B2 - 996.30; 01 (một) căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T1; 01 (một) đăng ký xe mang tên Trần Thị Phương số 18005246 và 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc T1 không phát hiện, thu giữ gì.

Căn cứ lời khai của Bùi Ngọc T1 và tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị Thùy A ở tổ 29 Thành Nam, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã phát hiện thu giữ:

Thu giữ dưới sàn nhà trong phòng sinh hoạt đối diện phòng ngủ của Đỗ Thị Thùy A trên tầng 2 gồm:

06 (sáu) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5 x 7 cm, bên trong mỗi túi đều đựng 10 (mười) viên hình con nhộng màu xA, xám và 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 4 x 4 cm bên trong có đựng 02 (hai) viên hình con nhộng màu xA, xám, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K1.

01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5 x 10 cm bên trong có đựng các viên nén màu vàng, trên mặt mỗi viên có in chữ Rolex và 01 (một) túi nilong màu trắng có kích thước khoảng 4 x 6 cm bên trong có đựng chất bột màu vàng, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K2.

01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 4 x 6 cm bên trong có đựng chất rắn tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilong màu trắng có kích thước khoảng 4 x 4 cm bên trong có đựng chất bột màu trắng được đánh số lần lượt là 1 và 2, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K3.

Thu giữ trên giường trong phòng ngủ tầng 2 gồm:

64 túi nilong màu trắng có kích thước khác nhau, bên trong mỗi túi có đựng chất rắn tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K4.

30 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 5 x 8 cm bên trong mỗi túi đều có đựng các viên nén màu vàng trên mặt mỗi viên có in chữ Rolex, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K5.

17 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 5 x 8 cm bên trong mỗi túi đều có đựng các viên nén màu xám trên mặt mỗi viên đều có đường kẻ, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K6.

03 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 6 x 10 cm bên trong mỗi túi đều có đựng các viên nén màu xám hình trái tim trên mặt mỗi viên đều có đường kẻ, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K7.

110 túi nilong màu vàng kích thước mỗi túi khoảng 4 x 4 cm bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K8.

30 túi nilong màu cam kích thước mỗi túi khoảng 4 x 4 cm bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu nâu nhạt, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K9.

06 túi nilong màu trắng trên mặt mỗi túi có hình người, mỗi túi đều có kích thước khoảng 5 x 7 cm bên trong mỗi túi đều chứa chất bột dẻo màu cam, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K10.

08 túi nilong màu vàng đều có kích thước khoảng 6 x 8 cm trên mặt mỗi túi đều có in hình quả xoài, bên trong mỗi túi đều có chứa chất bột dạng tinh thể màu vàng, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K11.

07 gói có kích thước khoảng 4 x 4 cm, bên trong mỗi gói đều bọc nilong màu trắng tiếp đến là các lớp giấy bạc, tiếp đến là lớp nilong màu trắng bên trong mỗi gói đều đựng các lá thực vật dạng thảo mộc, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K12.

05 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 6 x 10 cm bên trong mỗi túi đều có đựng các viên nén màu tím, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K13.

01 bát nhựa màu trắng ngà có đường kính khoảng 22 cm bên trong bát đựng chất rắn tinh thể màu trắng. Tất cả chất rắn tinh thể màu trắng trong bát nhựa được cho vào trong 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 15 x 25 cm, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K14.

01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng 6 x 11 x 17 cm bên ngoài cuộn băng dính màu trắng, bên trong là 02 khối hình hộp chữ nhật kích thước mỗi khối 3 x 11 x 17 cm, mỗi khối đều có các lớp nilong và lớp giấy nền trong cùng mỗi khối đều có cục chất bột màu trắng, được niêm phong theo quy định ký hiệu: K15.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Đỗ Thị Thuỳ A: 01 điện thoại di động màu xA đen đã cũ, 03 cân điện tử; 20 túi nilong màu trắng kích thước đều khoảng 4 x 8cm; 01 máy đếm tiền; 01 xe máy SH màu nâu BKS: 18B1- 437.99; 01 căn

cước công dân mang tên Đỗ Thị Thùy A và 86.380.000 đồng (Tám mươi sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 1408/KL-KTHS ngày 18-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu T1: 99,660 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu T2: 10,379 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định đều là ma túy. Gồm các loại ma túy: Methamphetamine, MDMA và ketamine. Tổng khối lượng mẫu K1: 36,534 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Khối lượng mẫu: 23,698 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định đều là ma túy. Gồm các loại ma túy: Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu: 3,637 gam.

Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng đánh số 1, được niêm phong ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,238 gam.

Mẫu bột màu trắng đánh số 2, được niêm phong ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: ketamine. Khối lượng mẫu: 7,534 gam.

Mẫu được niêm phong ký hiệu K4 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: ketamine. Khối lượng mẫu: 219,370gam.

Mẫu được niêm phong ký hiệu K4 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 441,560 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K5 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu K5: 511,410 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K6 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu K6: 347,580 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K7 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu K7: 41,254 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K8 gửi giám định đều là ma túy. Gồm các loại ma túy: MDMA và Nimetazenpam. Tổng khối lượng mẫu K8: 239,660 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K9 gửi giám định đều là ma túy. Gồm các loại ma túy: Methamphetamine, MDMA và Nimetazenpam. Tổng khối lượng mẫu K9: 77,460 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K10 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu K10: 49,930 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K11 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu K11: 56,730 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K12 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Cần sa. Tổng khối lượng mẫu K12: 53,110 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K13 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu K13: 104,130gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K14 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu k14: 373,740 gam.

Mẫu niêm phong ký hiệu K15 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu K15: 639,070 gam.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục danh mục chất ma túy, STT: 247, DANH mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của chính phủ.

Ketamine là chất ma túy thuộc DANH mục chất ma túy, STT: 40, DANH mục: III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của chính phủ.

MDMA là chất ma túy thuộc danh mục danh mục chất ma túy, STT: 11, DANH mục: IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của chính phủ.

Nimetazepam là chất ma túy tuộc danh mục danh mục chất ma túy, STT: 54, DANH mục: III, Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của chính phủ.

Cần sa là chất ma túy tuộc danh mục danh mục chất ma túy, STT: 1, DANH mục: ID, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của chính phủ.

Heroine là chất ma túy có tên khoa học là Diaecetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của chính phủ quy định các chất ma túy và tiền chất (STT: 9, danh mục: IA).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung hàm lượng, khối lượng các chất ma túy đối với các mẫu K1, K8 và K9.

Tại bản kết luận giám định 7259/KL-KTHS ngày 13-10-2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Mẫu K1 (tổng khối lượng mẫu: 36,534 gam.): MDMA hàm lượng 26,4% khối lượng 9,59 gam; Methamphetamine hàm lượng 0,69% khối lượng 0,25 gam; Ketamine hàm lượng 4,73% khối lượng 1,71 gam.

Mẫu K8 (tổng khối lượng mẫu 239,660 gam): MDMA hàm lượng 19,4% khối lượng 46,44 gam; Neimetazepam hàm lượng 0,16% khối lượng 0,38 gam.

Mẫu K9 (tổng khối lượng mẫu K9: 77,460 gam): MDMA hàm lượng 6,88% khối lượng 5,31 gam; Methamphetamine hàm lượng 0,60% khối lượng 0,46 gam; Neimetazepam hàm lượng 0,18% khối lượng 0,13 gam.

Cơ quan điều tra có công văn yêu cầu xác định khối lượng ban đầu các chất ma túy trong các mẫu vật gửi giám định. Căn cứ vào Kết luận giám định 1408/KL-KTHS ngày 18-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và Kết luận giám định số 7259/KL-KTHS ngày 13-10-2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Ngày 03-11-2023 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trả lời như sau:

Khối lượng các chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong 36,534 gam chất bột màu hồng (K1) lần lượt là 9,64 gam; 0,25gam; 1,72 gam.

Khối lượng các chất ma túy MDMA và Nimetazepam trong 239,660 gam chất bột màu vàng nhạt (K8) lần lượt là 46,49gam và 0,38 gam.

Khối lượng các chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Nimetazepam trong 77,460 gam chất bột màu nâu nhạt (K9) lần lượt là 5,32 gam; 0,46 gam; 0,13 gam.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên các vỏ túi và vật dụng ma túy đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định 1530/KL-KTHS ngày 23-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Trên các mẫu vật cần giám định ký hiệu từ A1 đến A31 phát hiện được 09 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu từ A32 đến A40.

02 dấu vết đường vân ký hiệu A32, A39 với mẫu vân tương ứng in trên trong ô “Cái trái”, “Trở phải” trên chỉ bản ký hiệu M2 ghi tên Đỗ Thị Thùy A, sinh năm 1973, nơi thường trú: Tổ 29 Thành Nam, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định là của cùng một người.

Quá trình điều tra vụ án, Đỗ Thị Thùy A và Bùi Ngọc T1 khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Đầu tháng 9 năm 2023, có một người phụ nữ đến nhà gặp Đỗ Thị Thùy A và giới thiệu nhà ở thành phố Hà Nội (Thùy A không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ). Sau đó, người phụ nữ giới thiệu có các mẫu ma túy và bảo Thùy A nếu mua số lượng lớn thì sẽ để cho giá gốc và ngỏ ý muốn Thùy A làm Đ lý để phân phối ma túy ở Nam Định. Nếu Thùy A muốn mua loại ma túy nào, số lượng bao nhiêu thì người này sẽ mang ma túy đến tận nhà để bán cho Thùy A. Thùy A đồng ý và bảo hiện có 740.000.000 (Bảy trăm bốn mươi triệu đồng), muốn mua 02 bánh Heroine cùng các loại ma túy tổng hợp loại khác như: Ma túy dạng thuốc lắc, ma túy đá, ketamine, hồng phiến, cỏ, nước vui ... Người phụ nữ đồng ý và hẹn Thùy A sáng sớm ngày hôm sau sẽ mang số ma túy đến giao cho Thùy A. Đến khoảng 03h sáng ngày hôm sau, người phụ nữ đến nhà gọi Thùy A. Khi vào nhà, người phụ nữ lấy từ trong túi xách ra 01 túi nilong màu đen bên trong đựng toàn bộ số lượng các loại ma túy như Thùy A đã đặt đưa cho Thùy A. Thùy A nhận và kiểm tra sau đó đưa trả đủ 740.000.000 đồng tiền mặt cho người phụ nữ như đã thỏa thuận. Người phụ nữ nhận tiền rồi bảo khi cần sẽ tự liên hệ, rồi đi bộ ra khỏi nhà Thùy A. Sau đó Thùy A mang toàn bộ số ma túy trên lên cất giấu ở trong tủ quần áo phòng ngủ của Thùy A ở tầng 2 mục đích để chia lẻ bán kiếm lời. Sau khi tìm hiểu giá mua bán từng loại ma túy, Thùy A dự định sẽ bán ma túy

đá với giá 51 triệu đồng/01 lạng, hồng phiến giá 40.000đ/ 01 viên, nước vui giá 1.700.000đ/01 túi; Ketamine giá 52 triệu đồng/01 lạng; cỏ (cần xa) giá 1.000.000đ/05gam còn Heroine Thùy A đang tìm hiểu thêm nên chưa dự định bán giá cụ thể là bao nhiêu. Đến tối ngày 11-9-2023 Thùy A bỏ số ma túy mua được trước đó ra giường trong phòng ngủ tầng 2 của Thùy A để chia ra các túi và có mang một số túi ma túy sang cất ở phòng đối diện phòng ngủ cất giấu.

Đến khoảng 20 giờ 00' ngày 11-9-2023, Thùy A đang ở nhà một mình thì có Bùi Ngọc T1 là bạn xã hội của Thùy A đến chơi. Lúc này T1 nhận được điện thoại của một người nam giới đặt vấn đề hỏi mua ma túy, T1 hỏi Thùy A, Thùy A đồng ý bán ma túy rồi đi một mình lên phòng ngủ tầng 2 lấy 01 lạng ma túy đá được đựng trong 02 túi nilong màu trắng và 01 túi nilong màu trắng, bên trong là 2 lớp giấy bạc, bên trong đựng 100 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến xuống đưa cho T1. T1 cầm ma túy rồi lấy nilong màu đen cuộn 02 túi ma túy đá thành một gói, còn túi hồng phiến T1 lấy giấy cuộn lại rồi lấy nilong màu đen cuộn bên ngoài thành một gói. Thùy A bảo T1 giá của số ma túy trên là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), sau khi T1 giao bán cho khách xong thì cầm 55.000.000 triệu đồng về đưa cho Thùy A, Thùy A sẽ trả công cho T1 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). T1 đồng ý rồi cất ma túy vào trong túi quần T1 đang mặc rồi đi xe máy một mình ra điểm hẹn giao bán ma túy cho khách. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi T1 đang dừng xe trên đường khu vực gần số nhà 58 Trần Nhật Duật, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định để đợi giao bán ma túy cho khách, nhưng chưa kịp giao thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ quả tang. Sau đó, Cơ quan điều tra đã khám xét chỗ ở của Đỗ Thị Thùy A đã phát hiện, thu giữ các vật chứng như trên.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSND-P1 ngày 18-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Đỗ Thị Thùy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS; Bùi Ngọc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thị Thùy A, Bùi Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và rất hối hận, bị cáo Bùi Ngọc T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất có cơ hội sớm trở lại với gia đình và xã hội, bị cáo Đỗ Thị Thùy A đề nghị cho bị cáo được quyền sống và xin được nhận lại 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Thùy A, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại SH màu nâu đã cũ có BKS 18 B1 – 43799, 01 (một) điện thoại di động màu xanh đã cũ, số tiền là 86.380.000 đồng. Bị cáo Bùi Ngọc T1 đề nghị xin được nhận lại 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T1, 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Redmi, số tiền 7.000.000 đồng không phải là công cụ, phương tiện, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề

ngợi: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS đối với Đỗ Thị Thuý A, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS đối với Bùi Ngọc T1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị Thuý A, Bùi Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đỗ Thị Thuý A, Bùi Ngọc T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đỗ Thị Thuý A, Bùi Ngọc T1 đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị tuyên phạt: Đỗ Thị Thuý A Tử hình, phạt tiền bổ sung từ 40 đến 50 triệu đồng;

Đề nghị tuyên phạt: Bùi Ngọc T1, 20 năm tù giam, phạt tiền bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng;

Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Thuý A trình bày quan điểm: Nhất trí tội danh cũng như khung khoản Điều luật áp dụng đối với A, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cho bị cáo quyền được sống, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với Căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Thuý A là giấy tờ tùy thân của bị cáo, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại SH màu nâu đã cũ có BKS 18 B1 – 43799, 01 (một) điện thoại di động màu xanh đã cũ, số tiền là 86.380.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo. Đề nghị không xử phạt tiền vì trong vụ án này bị cáo chưa thu được lợi nhuận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc T1 trình bày quan điểm: Nhất trí tội danh cũng như khung khoản Điều luật áp dụng đối với T1, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an nhanh chóng điều tra, kết thúc vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với Căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T1 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Redmi, số tiền 7.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thị Thùy A, Bùi Ngọc T1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T1 hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Thị Thùy A, Bùi Ngọc T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Đầu tháng 9 năm 2023, Đỗ Thị Thùy A có hành vi mua nhiều loại ma túy gồm: 639,070 gam Heroine; 1752,336 gam Methamphetamine và MDMA; 602,364 gam Ketamine; 0,51 gam Nimetazepam; 53,110 gam Cần xa với giá 740.000.00 đồng mục đích cất giấu tại nhà để chia lẻ bán kiếm lời. Đến tối ngày 11-9-2023, Bùi Ngọc T1 đến nhà Đỗ Thị Thùy A lấy 110,039 gam Methamphetamine của Đỗ Thị Thùy A mang đi giao bán cho khách với giá 55.000.000 triệu đồng để nhận 1.000.000 đồng tiền công nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ quả tang tại khu vực số nhà 58, đường Trần Nhật Duật, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hành vi của Đỗ Thị Thùy A phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số khối lượng ma túy mua bán trái phép các loại là: 3.157,429 gam; theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2012/NĐ-CP của Chính Phủ thì hành vi mua bán nhiều loại ma túy của Đỗ Thị Thùy A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS. Hành vi của Bùi Ngọc T1 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số khối lượng ma túy mua bán trái phép là: 110,039 gam Methamphetamine đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cả cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác, tác hại của ma túy làm xói mòn đạo đức, suy giảm sức khỏe, khánh kiệt kinh tế, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng. Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, hám lời và bị cáo T1 do nghiện ngập, chơi bời, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với tính chất tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được thể hiện ở trọng lượng hêrôin mà các bị cáo đã mua bán. Vì vậy, hành vi phạm

tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc mới đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu trA phòng chống tội phạm về ma túy.

[4] Xếp vị trí, vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, hành vi của các bị cáo có liên quan trực tiếp đến nhau, có sự phân công rõ ràng. Bị cáo Đỗ Thị Thùy A là người chủ mưu cầm đầu, là người trực tiếp giao số ma túy 110,039 gam Methamphetamine cho Bùi Ngọc T1 đưa đi bán cho khách để lấy số tiền 55.000.000đ đưa về cho A nên giữ vị trí, vai trò đầu vụ, còn bị cáo Bùi Ngọc T1 với vai trò thực hành, giúp sức nên giữ vị trí thứ yếu trong vụ án.

[5] Xét vị trí vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo Đỗ Thị Thùy A chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Đỗ Thị Thùy A đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có thể cho bị cáo hưởng mức án như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo Bùi Ngọc T1 là người có nhân thân xấu: Ngày 07-8-1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 26-7-1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 20-01-1995, Gây rối trật tự công cộng bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử 09 tháng tù giam. Bị cáo T1 được ra trại ngày 10-4-1996 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi, để có tiền tiêu sai cho cá nhân và mua ma túy về sử dụng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới đi buôn bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang tối ngày 11-9-2023 với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn, mức độ gây nguy hại cho cộng đồng càng ngày càng lớn. Đến nay các tiền án của bị cáo T1 đã được xóa án tích, nên ở lần phạm tội này bị cáo T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có thể cho bị cáo hưởng mức án như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Trên cơ sở xem xét cân nhắc giữa các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng nhiều loại ma túy gồm: 639,070 gam Heroine; 1752,336 gam Methamphetamine và MDMA; 602,364 gam Ketamine; 0,51 gam Nimetazepam; 53,110 gam Cần xa với giá 740.000.00 đồng mà bị cáo Đỗ Thị Thùy A đã mua bán trái phép thuộc trường hợp phải xử phạt tử hình. Vì vậy, cần phải quyết định cho bị cáo Đỗ Thị Thùy A mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Như vậy, mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu trA phòng chống loại tội phạm về ma túy mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Đối với bị cáo Bùi Ngọc T1 đã từng ba lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội mới với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn, gây nguy hại cho cộng đồng càng ngày càng lớn hơn. Vì vậy, cần thiết phải quyết định một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo T1 ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Các bị cáo mua bán trái phép ma túy với mục đích để kiếm lời. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[8] Xử lý vật chứng: Một hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, trên các giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, trên mặt ngoài thùng có dán giấy có ghi (T1, T2, K2- mẫu viên nén màu vàng, K3, K4, K5, K6, K7, K10, K11, K12, K13, K14, K15). Một túi niêm phong mã Số: NS1 2122599 được niêm phong theo quy định, trên mặt ngoài túi niêm phong có ghi “K2- mẫu bột màu vàng”, bên trong túi niêm phong có: Mẫu bột màu vàng K2 là vật Nhà nước cấm lưu hành và một cân điện tử màu trắng bạc có kích thước 7x15 cm. Một cân điện tử có kích thước 2x10x20 cm màu đen có chữ MS-K07. Một cân điện tử màu đen bạc có kích thước khoảng 1x9x18 cm. 20 (hai mươi) túi ni lông màu trắng có kích thước khoảng 4x8 cm. Một máy đếm tiền có kích thước khoảng 15x20x25 cm màu xám bạc có chữ JINGRUI BANKNOTE COUNTER (tạm giữ của Đỗ Thị Thùy A) là những tài sản bị cáo Đỗ Thị Thùy A sử dụng vào việc phạm tội. Một hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, trên hộp có dán giấy niêm phong có dòng chữ tang vật hoàn trả theo kết luận giám định số 7259/KL-KTHS ngày 13-10-2023 có các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký, họ tên: Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Như Xuân. Một hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, trên hộp có dán giấy niêm phong có dòng chữ GIẤY NIÊM PHONG (kèm theo KLGD số 1530/KL-KTHS ngày 23-10-2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định, có các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định và chữ ký, họ tên: Nguyễn Thành Kiên, Nguyễn Như Xuân là những tài sản hết giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng và tài sản nêu ở trên. Đối với một thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Thùy A, một thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T1 là giấy tờ tùy thân của các bị cáo. Một xe máy nhãn hiệu HONDA loại SH màu nâu đã cũ có BKS: 18 B1 - 43799 (tạm giữ của Đỗ Thị Thùy A), chiếc điện thoại di động màu xA đã cũ thu giữ của Đỗ Thị Thùy A, được niêm phong trong phong bì thư theo quy định. Một chiếc điện thoại di động màu xA đen nhãn hiệu Redmi thu giữ của Bùi Ngọc T1 được niêm phong trong phong bì thư theo quy định không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho hai bị cáo. Số tiền 93.380.000 đồng (trong đó tạm giữ của Đỗ Thị Thùy A số tiền là 86.380.000 đồng, tạm giữ của Bùi Ngọc T1 số tiền 7.000.000 đồng) là tài sản do lao động hợp pháp mà có không liên quan đến hành vi phạm pháp luật nên cần tuyên trả lại cho hai bị cáo là phù hợp pháp luật nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền 93.380.000 đồng này của hai bị cáo để đảm bảo thi hành án về án

phí và hình phạt bổ sung. Đối với một chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ bề mặt ốp sau có in chữ ViVo thu giữ của Bùi Ngọc T1 được niêm phong trong phong bì thư theo quy định là công cụ, phương tiện bị cáo T1 sử dụng vào việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên cần tuyên tịch thu hoá giá để sung quỹ Nhà nước. Đối với một xe máy nhãn hiệu HONDA loại SH Mode màu trắng đã cũ có BKS: 18B2- 99630, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 18 005246 mang tên Trần Thị Phương (tạm giữ của Bùi Ngọc T1). Đây là tài sản hợp pháp của chị Bùi Kim O là con gái của bị cáo T1, chị O cho bị cáo T1 mượn xe đi làm, chị O không biết T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên. Chị O đã có đơn xin lại chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại nên ngày 22-11-2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Bùi Kim O là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Thị Thùy A.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Ngọc T1.

1. Tuyên bố: Đỗ Thị Thùy A, Bùi Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Thùy A tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc T1 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-9-2023.

4. Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt tiền bị cáo Đỗ Thị Thùy A 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), phạt tiền bị cáo Bùi Ngọc T1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015,

Tuyên trả lại bị cáo Đỗ Thị Thùy A số tiền 86.380.000 đồng (tám mươi sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn), một xe máy nhãn hiệu HONDA loại SH màu nâu đã cũ có BKS: 18 B1 - 43799, chiếc điện thoại di động màu xA đã cũ, một thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Thùy A nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền 86.380.000 đồng (tám mươi sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn) này để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung.

Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc T1 một thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T1, một chiếc điện thoại di động màu xA đen nhãn hiệu Redmi thu giữ của Bùi Ngọc T1, số tiền 7.000.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ một chiếc điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Redmi và số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) này để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung.

Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ bề mặt ốp sau có in chữ ViVo.

Tuyên tịch thu tiêu huỷ Một hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, trên các giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, trên mặt ngoài thùng có dán giấy có ghi (T1, T2, K2- mẫu viên nén màu vàng, K3, K4, K5, K6, K7, K10, K11, K12, K13, K14, K15). Một túi niêm phong mã Số: NS1 2122599 được niêm phong theo quy định, trên mặt ngoài túi niêm phong có ghi “K2- mẫu bột màu vàng”, bên trong túi niêm phong có: Mẫu bột màu vàng K2; một cân điện tử màu trắng bạc có kích thước 7x15 cm. Một cân điện tử có kích thước 2x10x20 cm màu đen có chữ MS-K07. Một cân điện tử màu đen bạc có kích thước khoảng 1x9x18 cm. 20 (hai mươi) túi ni lông màu trắng có kích thước khoảng 4x8 cm. Một máy đếm tiền có kích thước khoảng 15x20x25 cm màu xám bạc có chữ JINGRUI BANKNOTE COUNTER (tạm giữ của Đỗ Thị Thùy A). Một hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, trên hộp có dán giấy niêm phong có dòng chữ tang vật hoàn trả theo kết luận giám định số 7259/KL-KTHS ngày 13-10-2023 có các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký, họ tên: Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Như Xuân. Một hộp bìa cát tông được niêm phong theo quy định, trên hộp có dán giấy niêm phong có dòng chữ GIẤY NIÊM PHONG (kèm theo KLGD số 1530/KL-KTHS ngày 23-10-2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định, có các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định và chữ ký, họ tên: Nguyễn Thành Kiên, Nguyễn Như Xuân.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 41/24 ngày 21-12-2023 và Giấy uỷ nhiệm chi số 224 ngày 25-12-2023 giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đỗ Thị Thùy A, Bùi Ngọc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Thị Thùy A trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 BLTTHS.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lại Văn Tùng
(Đã ký)**